

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HS-ST**

Ngày: 13 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến (một điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và một điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc dời thời gian xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số: 254/2022/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: C; Sinh ngày: NN/NN/NNNN; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông C1 (đã chết) và bà C2; Có vợ là bà C3 và 01 người con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2022 cho đến nay. (có mặt)

*Bị hại:* Ông Q; Sinh năm: NNNN. (đã chết ngày 20/3/2022)

*Người đại diện của bị hại:*

1. Bà Q1; Nơi cư trú: tỉnh Bạc Liêu. (mẹ ruột) (vắng mặt)

2. Ông Q2; Nơi cư trú: tỉnh Bạc Liêu. (cha ruột) (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông T; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông L; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt*)

*Người làm chứng:*

1. Bà C2; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt*)

2. Ông M; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt*)

3. Ông N; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt*)

4. Ông P; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt*)

5. Ông O; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt*)

6. Ông S; Nơi cư trú: tỉnh Bạc Liêu. (*vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C là tài xế lái xe chở hàng thuê cho ông L; ông L là người quản lý xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 cho chủ xe là ông T. Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2022, ông L kêu C liên hệ với khách hàng ở huyện Mỹ Tú lấy lúa giao cho khách ở tỉnh Long An (*do trước đó vào tối ngày 18/3/2022, sau khi giao hàng tại thị xã Vĩnh Châu về thì C điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-032.89 đến gửi và đậu xe bên phải trong sân trước cây xăng X ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng*). Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, C đến cây xăng X để điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-032.89 đi lấy hàng, khi lên xe C mở gương chiếu hậu phía bên phải để quan sát, thấy ngoài Quốc lộ 1A ít xe qua lại, C nhìn qua cửa xe về hướng từ Sóc Trăng đi Hậu Giang khoảng 50 mét thì không thấy xe, còn ở phần đuôi xe hướng Sóc Trăng khoảng 50 mét bị khuất thùng xe nên C không thấy xe chạy, còn kính chiếu hậu bên phải C chỉ nhìn cách thân thùng và đuôi xe khoảng 04 mét, C không có nhờ người đứng ngoài lộ quan sát để C lùi xe ra. Lúc này, C khởi động xe và mở đèn tín hiệu rồi điều khiển xe lùi từ trong sân cây xăng X ra Quốc lộ 1A thì phần đuôi xe hướng xéo về thành phố Sóc Trăng, khi đuôi xe gần tới nửa Quốc lộ 1A (1/2 bên phải từ lề lộ đến giữa Quốc lộ 1A theo hướng từ Sóc Trăng đi Hậu Giang) thì C dừng xe lại, C chuẩn bị vào số chạy tới lấy đầu xe về hướng Hậu Giang. Ngay lúc này ông Q đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số máy G3D4E-021618, số khung RLCUG0610FY021613, không biển số (biển số cũ 38P1-306.10, chủ sở hữu cũ C3; biển số mới 94K2-292.07) lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình, hướng từ Sóc Trăng đi Hậu Giang, va chạm vào đuôi xe do C điều khiển. Hậu quả làm cho ông Q và xe mô tô ngã xuống lộ, ông Q tử vong tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 76/KLGDPY-KTHS, ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đối với ông Q, kết

luận: Trên cơ thể có nhiều vết tổn thương. Bầm tụ máu dưới da đầu ở vùng trán hai bên, số đo (10x8) cm. Hộp sọ bị vỡ hoàn toàn thành nhiều mảnh. Từ vết vỡ có máu, dịch não tủy và nhu mô não dập chảy ra. Nguyên nhân chết: Vỡ hộp sọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/BB, ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số bị thiệt hại là 5.060.000đồng.

Xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 bị hư hỏng nhiều bộ phận, nên Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với xe này. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kế Sách và Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng lần lượt có các Công văn số 03/CV.ĐGTTHS, ngày 24/6/2022 và số 3049/CV-HĐĐGTSTTTHS, ngày 04/8/2022 từ chối việc định giá tài sản theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

Qua công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết để lại trên mặt đường, dấu vết để lại trên phương tiện, khám nghiệm tử thi Đoàn khám nghiệm kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do C gây ra, cụ thể: C điều khiển xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 lùi từ sân cây xăng X ra Quốc lộ 1A không quan sát phía sau gây nguy hiểm cho ông Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số đang lưu thông bên phần đường bên phải (hướng từ Sóc Trăng đi Hậu Giang) dẫn đến xe mô tô do ông Q điều khiển va chạm vào đuôi xe ô tô tải do C điều khiển làm ông Q tử vong tại chỗ, C đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019) và điểm a khoản 7 Điều 5 Mục 1 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện giấy phép lái xe của C ghi sinh ngày 19/11/1994 là không đúng với giấy khai sinh của C ghi sinh ngày 19/11/1997, nên Cơ quan điều tra có văn bản trưng cầu giám định đối với giấy phép lái xe này. Tại Bản kết luận giám định số 175/KLGĐTL-KTHS, ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Giấy phép lái xe số 790172090397, hạng C, có giá trị đến ngày 15/5/2022, họ tên C, sinh ngày 19/11/1994, nơi cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng do Bùi Xuân Cường, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/5/2017 là do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy phép lái xe là thật. Sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục có văn bản yêu cầu Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cung cấp một số nội dung có liên quan đến giấy phép lái xe này. Tại Công văn số 5099/SGTVT-SH, ngày 27/5/2022 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh xác định: Theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, việc C sửa giấy CMND để được dự thi, trúng tuyển và được cấp giấy phép lái xe thì giấy phép lái xe không có giá trị sử dụng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với

C về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với C từ ngày 19/5/2022 cho đến nay.

Về vật chứng, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ, tạm giữ và đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại 01 (một) xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 cho ông T (Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CQĐT ngày 07/4/2022). Hiện nay, còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số..., 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790172090397...

Về trách nhiệm dân sự, những người đại diện của ông Q đã nhận của C số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tổng cộng là 180.000.000 đồng và hiện nay không yêu cầu C bồi thường thiệt hại gì thêm, kể cả phần bị hư hỏng của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số của ông Q; ông T và ông L không yêu cầu C bồi thường thiệt hại gì đối với phần bị hư hỏng của xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HKS ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

\* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo C, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; khoản 1 Điều 38, Điều 41, Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo C mức án từ **02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; Cấm bị cáo C hành nghề lái xe từ **01 (một) năm đến 02 (hai) năm**, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho những người đại diện của ông Q 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số...; Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790172090397...

\* Về trách nhiệm dân sự: Không có.

\* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và thừa nhận việc bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, những người đại diện của bị hại là bà Q1 và ông Q2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T và ông L, những người làm chứng bà C2, ông M, ông N, ông P, ông O và ông S vắng mặt nhưng đều đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người đại diện của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/3/2022 trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc địa phận ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo C mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 lùi xe không chú ý quan sát phía sau, không đảm bảo an toàn nên đã dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số do bị hại ông Q điều khiển, hậu quả làm bị hại chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019) và điểm a khoản 7 Điều 5 Mục 1 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với ông L là người được ông T giao quản lý, sử dụng hợp pháp xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 và đã thuê bị cáo điều khiển xe thì ông L biết bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định, còn việc bị cáo tự ý sửa năm sinh trong giấy CMND để được dự thi, trúng tuyển và được cấp giấy phép lái xe thì ông L không biết. Từ đó, không có cơ sở xem xét, xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với ông L.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở khẳng định Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, không bỏ lọt tội phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông đường bộ có tính chất nguy hiểm cao nhưng đã không tuân thủ pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện khi không có giấy phép lái xe theo quy định, lùi xe không chú ý quan sát phía sau, không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền là 180.000.000đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang nuôi 01 con nhỏ sinh ngày 19/8/2022; bị cáo có ông ngoại tên C4 là Người có công với cách mạng; những người đại diện của bị hại có văn bản xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Mức hình phạt của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Trên cơ sở căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tình hình vi phạm pháp luật giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hiện nay, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nếu để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì có thể gây nguy hại cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Ông T và ông L đã nhận lại 01 (một) xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89 và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét. 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không biển số... là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại thì cần trả lại cho những người đại diện của bị hại. 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790172090397... là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được và bị cáo cũng không có yêu cầu được nhận lại thì cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau xong, theo đó bị cáo đã giao cho gia đình bị hại nhận số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là 180.000.000đồng, hiện nay những người đại diện của bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông T và ông L cũng không yêu cầu gì đối với phần bị hư hỏng của xe ô tô tải hiệu Isuzu, biển số 83C-032.89. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; khoản 1 Điều 38, Điều 41, Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo C, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo C **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Cấm bị cáo C hành nghề lái xe **02 (hai) năm**, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T và ông L đã được nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của mình và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Trả lại cho những người đại diện của bị hại ông Q là bà Q1 và ông Q2: 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, không biển số, số khung: RLCUG0610FY021613, số máy: G3D4E-021618 là xe mô tô của Q mua cũ. Do đang làm thủ tục sang tên để cấp lại biển số kiểm soát mới nên ngày 20/3/2022 Q điều khiển xe trong tình trạng không có gắn biển số kiểm soát.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790172090397, tên C, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/5/2017.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng)*

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo C có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người đại diện của bị hại ông Q là bà Q1 và ông Q2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T và ông L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Việt**